

**DỰ THẢO BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025**  
**và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 -  
Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

**Phần I**

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ DÀI HẠN**

1. Tiếp tục triển khai công tác cải tạo, phục hồi, nâng cấp hệ thống thiết bị, công trình các nhà máy điện của Công ty.

2. Tổ chức triển khai thực hiện Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - giai đoạn 2 với công suất 80MW giai đoạn 2025-2030 sau khi được Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận nhà đầu tư.

**Phần II**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH**  
**(SXKD) NĂM 2025**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**1. Tình hình thủy văn**

Trong năm 2025, tình hình thủy văn thuận lợi, lưu lượng nước về các hồ cao hơn so với kế hoạch. Lưu lượng trung bình nước về các hồ năm 2025 như sau: Hồ Đơn Dương là 41,51 m<sup>3</sup>/s, cao hơn năm 2024 và cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) (năm 2024: 25,30 m<sup>3</sup>/s, TBNN: 23,10 m<sup>3</sup>/s); hồ Hàm Thuận là 56,75 m<sup>3</sup>/s, cao hơn năm 2024 và TBNN (năm 2024: 46,90 m<sup>3</sup>/s; TBNN: 51,66 m<sup>3</sup>/s). Chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Hồ Đơn Dương		Hồ Hàm Thuận	
		2024	2025	2024	2025
1	Lưu lượng vào hồ (m <sup>3</sup> /s)	25,30	41,51	46,90	56,75
2	Lưu lượng chạy máy (m <sup>3</sup> /s)	20,49	24,25	44,35	51,72

3	Lưu lượng nước xả trung bình (m <sup>3</sup> /s)	4,41	16,80	1,78	4,20
4	Tổng lượng nước xả (triệu m <sup>3</sup> )	139,43	529,85	56,42	132,32
5	Mức nước hồ đầu kỳ (m)	1042,00	1042,00	604,96	605,00
6	Mức nước hồ cuối kỳ (m)	1042,00	1042,02	605,00	605,05

## 2. Công tác sản xuất điện

Theo Nghị quyết số 617/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 phê duyệt kế hoạch (KH) sản lượng điện năm 2025 là 2.879,64 triệu kWh (Tr.kWh), thực hiện (TH) là 3.202,70 Tr.kWh đạt 111,22% so với kế hoạch. Chi tiết như sau:

STT	Nội dung	TH 2025 (Tr.kWh)	KH 2025 (Tr.kWh)	TH/KH (%)	TH 2024 (Tr.kWh)	TH 2025/TH 2024 (%)
(a)	(b)	(1)	(2)	(3=1/2)	(4)	(5=1/4)
<b>1</b>	<b>Sản lượng điện sản xuất</b>	<b>3.202,70</b>	<b>2.879,64</b>	<b>111,22</b>	<b>2.745,52</b>	<b>116,65</b>
	- Thủy điện	3.140,45	2.813,83	111,61	2.679,24	117,21
	- Điện mặt trời	62,25	65,81	94,59	66,28	93,92
<b>2</b>	<b>Sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>3.184,18</b>	<b>2.860,24</b>	<b>111,33</b>	<b>2.728,08</b>	<b>116,72</b>
	- Thủy điện	3.122,52	2.794,92	111,72	2.662,42	117,28
	- Điện mặt trời	61,66	65,32	94,40	65,66	93,91

## 3. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và vận hành thị trường điện

### a) Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

STT	Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2025	TH/KH (%)	Đánh giá (Đ/KĐ)
		(1)	(2)	(3=1/2)	
1	Tỷ lệ điện tự dùng (%)	0,58	0,69	84,06	Đạt
2	Hệ số khả dụng (%)	95,96	93,84	102,26	Đạt
3	Tỷ lệ dừng máy sự cố (%)	0,0011	0,5	0,22	Đạt

4	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng (%)	4,04	5,66	71,36	Đạt
---	------------------------------	------	------	-------	-----

## b) Vận hành trị trường điện

Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2025	TH/KH (%)	Đánh giá (Đ/KĐ)
	(1)	(2)	(3=1/2)	
Doanh thu bán điện tăng thêm (Triệu đồng)	218,58	90,02	242,81	Đạt

**4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện	Kế hoạch	TH/KH (%)
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>2.277.023</b>	<b>1.967.510</b>	<b>115,7</b>
	- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh điện (bao gồm lãi tiền gửi)	2.242.571	1.934.202	115,9
	- Doanh thu hoạt động tài chính	27.678	27.216	101,7
	- Doanh thu khác	6.774	6.092	111,2
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.179.634</b>	<b>1.161.725</b>	<b>101,5</b>
	- Chi phí hoạt động sản xuất điện (gồm các khoản làm tăng giảm giá điện)	1.174.060	1.156.242	101,5
	<i>Trong đó: Lỗ/Lãi (Chênh lệch tỷ giá)</i>	<i>(42.861)</i>	<i>(60.511)</i>	-
	- Chi phí hoạt động tài chính	-	-	-
	- Chi phí khác	5.574	5.483	101,7
<b>3</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.097.389</b>	<b>805.785</b>	<b>136,2</b>
	- Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh điện	1.068.511	777.960	137,3
	- Lợi nhuận hoạt động tài chính	27.678	27.216	101,7
	- Lợi nhuận khác	1.200	609	197,0

4	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>883.160</b>	<b>644.628</b>	<b>137,0</b>
5	<b>Cổ tức</b>	<b>20</b>	<b>14</b>	<b>142,86</b>

### Thuyết minh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt sản lượng điện đạt 116,65% so với kế hoạch; doanh thu bán điện tăng thêm đạt 242,81% (218,58/90,2) so với kế hoạch, cụ thể:

- Hoạt động sản xuất điện
  - + Doanh thu sản xuất điện là 2.242,57 tỷ đồng tương đương 115,9% so với kế hoạch;
  - + Chi phí sản xuất điện bao gồm lãi/lỗ CLTG là 1.174,06 tỷ đồng đạt 101,5% so với kế hoạch;
  - + Lợi nhuận sản xuất điện là 1.068,51 tỷ đồng, đạt 137,3% so với kế hoạch, do sản lượng điện tăng và doanh thu sản xuất điện tăng.
- Hoạt động tài chính: Cổ tức được chia từ các khoản đầu tư tài chính là 27,7 tỷ đồng.
- Hoạt động sản xuất khác: doanh thu là 6,8 tỷ đồng, chi phí là 5,6 tỷ đồng, lợi nhuận là 1,2 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế là 1.097,39 tỷ đồng, đạt 136,2%, lợi nhuận sau thuế là 883,16 tỷ đồng, đạt 137,00% kế hoạch năm.
- Cổ tức: Hội đồng quản trị đề xuất mức cổ tức năm 2025 là 20% đạt 142,86% so với kế hoạch năm.

## II. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - MUA SẴM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

### 1. Công tác đầu tư xây dựng (ĐTXD)

#### 1.1 Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim (DNEX)

##### a) Tình hình giải ngân

Trong năm 2025, Công ty đăng ký kế hoạch là 49.698 triệu đồng. Thực hiện năm 2025 là 49.259 triệu đồng tương đương 99,12% kế hoạch năm. Chi tiết như sau:

Hạng mục	Thực hiện (Triệu đồng)	Kế hoạch (Triệu đồng)	So sánh TH 2025/ KH 2025 (%)
Trả nợ gốc	49.259	49.698	99,12
<b>Tổng cộng</b>	<b>49.259</b>	<b>49.698</b>	<b>99,12</b>

##### b) Tình hình thực hiện

- VIAC đã có phán quyết tranh chấp vi phạm nghĩa vụ về thời gian hoàn thành công trình của Hợp đồng số 368/DHD-CC47; Công ty đã đệ trình đơn hủy phán quyết VIAC tại Tòa án.

- HĐTV Tổng công ty Phát điện 1 đã thông qua việc thanh toán đợt 19 theo Phụ lục số 06 của Hợp đồng Tư vấn giám sát Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim. Công ty đã báo cáo Bộ Công Thương và triển khai thanh toán trong Quý I năm 2026

- Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư: Công ty ĐHD tiếp tục kiến nghị Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh chủ trương đầu tư.

## 1.2. Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi

Trong năm 2025, Công ty đăng ký kế hoạch giải ngân trả nợ gốc là 50.495 triệu đồng, thực hiện là 51.387 triệu đồng, tương đương 101,77% kế hoạch năm. Thực hiện tăng so với kế hoạch do tỷ giá tăng. Chi tiết như sau:

STT	Hạng mục	Thực hiện (Triệu đồng)	Kế hoạch (Triệu đồng)	So sánh TH 2025/ KH 2025 (%)
	Trả nợ gốc	51.387	50.495	101,77
	<b>Tổng cộng</b>	<b>51.387</b>	<b>50.495</b>	<b>101,77</b>

## 1.3 Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim (giai đoạn 2)

Công ty ĐHD đã trình Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư.

## 2. Các hạng mục mua sắm tài sản cố định (TSCĐ)

Trong năm 2025, Công ty đăng ký 31 hạng mục (15 hạng mục đăng ký mới và 16 hạng mục công trình chuyên tiếp) với tổng giá trị giải ngân là 38.906,8 triệu đồng và thực hiện trong năm 2025 là 20.657 triệu đồng, đạt 53,09% kế hoạch. Giá trị giải ngân thấp do tiết giảm trong đấu thầu và một số hạng mục chuyển tiếp sang năm 2026.

## III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH, GÓP VỐN, MUA CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty có vốn góp của Công ty

STT	Tên công ty	Giá trị vốn góp cuối kỳ (Triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)	LNST kế hoạch (Triệu đồng)	LNST thực hiện (Triệu đồng)
1	CTCP Thủy điện Hạ Sông Pha	112.000	70	22.475	25.576
2	CTCP Phong điện Thuận Bình	100.000	20	161.767	172.803
3	CTCP Thủy điện A Vương	24.560	3	218.547	280.674

4	CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ	12.800	1	307.955	549.827
---	---------------------------	--------	---	---------	---------

Nhìn chung, tình hình sản xuất kinh doanh của các công ty con, công ty liên kết và các công ty có vốn góp của Công ty trong năm 2025 đều có lãi.

- CTCP Thủy điện Hạ Sông Pha có lợi nhuận tương đương 113,8% so với kế hoạch năm.

- CTCP Phong điện Thuận Bình có lợi nhuận tương đương 106,8% so với kế hoạch năm.

- CTCP Thủy điện A Vương: đạt lợi nhuận tương đương 128,4% so với kế hoạch năm.

- CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ đạt lợi nhuận tương đương 178,5% so với kế hoạch năm.

## 2. Lãi tiền gửi, cho vay

Trong năm 2025, lãi tiền gửi là 50.511 triệu đồng.

## Phần III

### PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

#### I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH

1. Khối lượng công việc thực hiện công tác sửa chữa tài sản cố định và đầu tư trong năm 2026 lớn như: Cải tạo, nâng cấp Hệ thống thiết bị trung tâm điều khiển OCC, hệ thống điều tốc 04 tổ máy Đa Nhim, dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - giai đoạn 2 ...

2. Dự án mở rộng nhà máy thủy Đa Nhim còn nhiều nội dung tồn tại, chưa hoàn thành như: Điều chỉnh tiến độ dự án, thanh toán cho nhà thầu TVGS, quyết toán các hạng mục hoàn thành và các khiếu nại, vướng mắc liên quan với Nhà thầu CC47...

#### II. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT ĐIỆN

##### 1. Sản lượng điện

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	2.886,12
	- Thủy điện	Triệu kWh	2.820,04
	- Điện mặt trời	Triệu kWh	66,08
2	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	2.866,23

	- Thủy điện	Triệu kWh	2.800,73
	- Điện mặt trời	Triệu kWh	65,49

## 2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,69
2	Hệ số khả dụng	%	94,88
3	Tỷ lệ dừng máy sự cố	%	0,25
4	Hệ số dừng máy bảo dưỡng	%	4,87

## 3. Chỉ tiêu vận hành thị trường điện

Doanh thu bán điện tăng thêm năm 2026 là 90.021 triệu đồng.

## III. CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG SỬA CHỮA TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

### 1. Sửa chữa lớn

Công ty đăng ký kế hoạch sửa chữa lớn năm 2026 gồm 13 hạng mục công trình (10 hạng mục công trình đăng ký mới và 3 hạng mục công trình chuyển tiếp từ năm 2025) với tổng giá trị giải ngân là 58.984 triệu đồng và giá trị hạch toán vào chi phí trong năm 2026 là 44.628 triệu đồng (bao gồm phân bổ chi phí).

### 2. Sửa chữa thường xuyên

- Sửa chữa thường xuyên tự làm: Công ty đăng ký kế hoạch sửa chữa thường xuyên năm 2026 gồm 8 hạng mục với tổng số tiền là 26.986 triệu đồng.

- Sửa chữa thường xuyên phân thuê ngoài: Công ty đăng ký kế hoạch sửa chữa thường xuyên năm 2026 gồm 18 hạng mục với tổng số tiền là 18.536,9 triệu đồng.

## IV. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch
1	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>1.915.438</b>
	- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh điện (bao gồm lãi tiền gửi)	Triệu đồng	1.885.050
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	26.388
	- Doanh thu khác	Triệu đồng	4.000

<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>1.187.526</b>
	- Chi phí hoạt động sản xuất điện (gồm các khoản làm tăng giảm giá điện)	Triệu đồng	1.183.926
	<i>Trong đó: Lỗ/Lãi (Chênh lệch tỷ giá)</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>(52.881)</i>
	- Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	-
	- Chi phí khác	Triệu đồng	3.600
<b>3</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>727.912</b>
	- Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh điện	Triệu đồng	701.124
	- Lợi nhuận hoạt động tài chính	Triệu đồng	26.388
	- Lợi nhuận khác	Triệu đồng	400
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>582.330</b>
<b>5</b>	<b>Cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>13</b>

## V. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

### 1. Đầu tư xây dựng

Trong năm 2026, Công ty đăng ký kế hoạch giải ngân Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim; dự án điện mặt trời Đa Mi và dự án thủy điện Đa Nhim mở rộng (giai đoạn 2) là 141.847 triệu đồng. Chi tiết như sau

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>141.847,1</b>
1	Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim	Triệu đồng	85.854,4
2	Dự án NMTĐ Mặt trời Đa Mi	Triệu đồng	52.957,4
3	Dự án thủy điện Đa Nhim mở rộng (giai đoạn 2)	Triệu đồng	3.035,3

### 2. Mua sắm tài sản cố định, đầu tư

Kế hoạch mua sắm tài sản cố định, đầu tư năm 2026 là 32.910,9 triệu đồng.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Công ty.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Ban KS;
- Lưu: VT, KHVT.

*Đính kèm: Phụ lục tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2025 và kế hoạch năm 2026.*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đặng Văn Cường**